

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Nghiên cứu

Ngành: Nhân khoa

Mã số: 8720157

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 23 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 08 TC					
1.	Bệnh học kết giác củng mạc và phần phụ	4	2	2	Bộ môn Mắt
2.	Bệnh học màng bồ đào-võng mạc-dịch kính	4	2	2	Bộ môn Mắt
Phần tự chọn: 15 TC					
1.	Bệnh học Glôcôm - Thể thủy tinh	3	2	1	Bộ môn Mắt
2.	Bong - Chấn thương mắt	3	2	1	Bộ môn Mắt
3.	Thần kinh nhãn khoa – Lé cơ năng	3	2	1	Bộ môn Mắt
4.	Tật khúc xạ	3	2	1	Bộ môn Mắt
5.	Bệnh học Nhãn nhi	3	2	1	Bộ môn Mắt
6.	Chụp mạch huỳnh quang nhãn khoa	3	2	1	Bộ môn Mắt
7.	CT scan – MRI nhãn khoa	3	2	1	Bộ môn Mắt
8.	Thị trường	3	2	1	Bộ môn Mắt
9.	Siêu âm trong nhãn khoa	3	2	1	Bộ môn Mắt
10.	OCT trong nhãn khoa	3	2	1	Bộ môn Mắt

4. PHẦN CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: 12 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Cách viết Đề cương nghiên cứu	3	3	0	Bộ môn Mắt
2.	Tham khảo và tổng hợp tài liệu nghiên cứu	3	3	0	Bộ môn Mắt
3.	Cách viết Thiết kế nghiên cứu	3	3	0	Bộ môn Mắt

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
4.	Trình bày và báo cáo nghiên cứu	3	3	0	Bộ môn Mắt

5. LUẬN VĂN: 12 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Ứng dụng

Ngành: Nhân khoa

Mã số: 8720157

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 35 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 10 TC					
1.	Bệnh học kết giác củng mạc và phần phụ ứng dụng	4	2	2	Bộ môn Mắt
2.	Bệnh học võng mạc-dịch kính ứng dụng	4	2	2	
3.	Bệnh học kết giác củng mạc và phần phụ ứng dụng	4	2	2	Bộ môn Mắt
Phần tự chọn: 25 TC					
1.	Bệnh học Glôcôm - Thể thủy tinh ứng dụng	4	2	2	Bộ môn Mắt
2.	Bóng - Chấn thương mắt ứng dụng	4	2	2	Bộ môn Mắt
3.	Thần kinh nhãn khoa – Lé cơ năng ứng dụng	4	2	2	Bộ môn Mắt
4.	Tật khúc xạ ứng dụng	4	2	2	Bộ môn Mắt
5.	Bệnh học Nhãn nhi ứng dụng	3	2	1	Bộ môn Mắt
6.	Chụp mạch huỳnh quang nhãn khoa ứng dụng	3	2	1	Bộ môn Mắt
7.	CT scan – MRI nhãn khoa ứng dụng	3	2	1	Bộ môn Mắt
8.	Thị trường ứng dụng	3	2	1	Bộ môn Mắt
9.	Siêu âm trong nhãn khoa ứng dụng	3	2	1	Bộ môn Mắt
10.	OCT trong nhãn khoa ứng dụng	3	2	1	Bộ môn Mắt

4. PHẦN THỰC TẬP: 06 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Siêu âm Nhãn khoa -Thị trường	2	0	2	Bộ môn Mắt
2.	OCT – FO – FA	2	0	2	Bộ môn Mắt
3.	Các tiêu phẫu trong nhãn khoa	2	0	2	Bộ môn Mắt

5. ĐỀ ÁN: 06 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Hoàng Bắc